

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Nhai, ngày 31 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2022, giữa: Chị Trần Thị S6 – Địa chỉ: Khu 2, xã A4, huyện PH, tỉnh Phú Thọ và anh Nguyễn Văn T1 - Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị S6 và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể F3 sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị S6 và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn T1 và chị Trần Thị S6 thỏa thuận giao các cháu Nguyễn Hải F2 – Sinh ngày 01/8/2017 và cháu Nguyễn Quỳnh F3 - Sinh ngày 23/10/2019 cho chị S6 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. **Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh T1 vì chị S6 không yêu cầu.**

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị S6 cũng F3 các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T1 thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F2 và cháu F3.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Trần Thị S6 và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không có tài sản chung, không có nợ chung.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị S6 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S6 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004888 ngày 10 tháng 03 năm 2022. Hoàn trả cho chị S6 150.000 đồng tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn